

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**  
**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Ngày 11/11/2019, Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum nhận được bản giấy hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: "Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 34/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân về sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 tỉnh Kon Tum" (được Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị tại Công văn số 2332/SKHĐT-TH, ngày 08/11/2019).

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

**1. Thẩm quyền ban hành**

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành "Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 34/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân về sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 tỉnh Kon Tum" (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND). Do ảnh hưởng bởi một số nguyên nhân như khả năng cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương không đảm bảo, một số dự án cấp bách phát sinh cần bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016- 2020... Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND là đúng thẩm quyền, phù hợp với ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 61/TB-HĐND ngày 11/10/2019.

**2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

2.1. Phạm vi điều chỉnh: Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND chỉ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 nên phạm vi điều chỉnh (được thể hiện qua tên gọi, tiêu đề Điều 1 dự thảo) cần biên tập lại cho phù hợp với phạm vi sửa đổi, bổ sung. Có thể biên tập lại tên gọi (trích yếu) và tiêu đề Điều 1 như sau: “Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 34/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân về sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 tỉnh Kon Tum”.

2.2. Đối tượng áp dụng: Đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết đã đầy đủ, phù hợp.

### **3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo trong hệ thống pháp luật.**

Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết không đặt ra quy định trái với văn bản có giá trị pháp lý cao hơn, thống nhất với quy định khác do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số vấn đề sau:

3.1. Đề nghị xem xét lại tên gọi (trích yếu) và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết với lý do đã được trình bày tại mục 2 của Báo cáo này.

3.2. Đề nghị viện dẫn đúng số hiệu, tên gọi của các Nghị định tại căn cứ pháp lý thứ 7. Cụ thể là: “Căn cứ Nghị định số 120/2018 ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, **Nghị định** số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và **Nghị định** số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016–2020”.

3.3. Số liệu về tổng nguồn vốn (*Phụ lục 01 dự kiến ban hành theo*); nguồn vốn ngân sách địa phương điều chỉnh bổ sung (*Phụ lục 02 dự kiến ban hành theo*); Nguồn thu để lại chưa đưa vào ngân sách nhà nước (*Phụ lục 03 dự kiến ban hành theo*) đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ nguồn vốn, thực tế trong quá trình triển khai thực hiện... để tính toán, xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc điều chuyển và chịu trách nhiệm về việc tham mưu của mình (*Sở Tư pháp không thẩm định việc phân bổ, điều chuyển nguồn vốn*).

### **4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản**

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đã trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và mẫu số 36 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

## **5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản**

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan; phối hợp đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 119, Điều 120 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

## **6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh**

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo Điều 122 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý tới Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại khoản 5, Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: "*Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 34/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân về sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 tỉnh Kon Tum*".

Kính gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư theo đề nghị./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở (báo cáo);
- Văn phòng Sở;
- Lưu VT, XD&KTrVB/STP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Minh Thắng**